

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/HSST.

Ngày: 29/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

Ông Nguyễn Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn K, sinh năm 1985 tại Hà Tĩnh.

Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Tạm Trú: Khu S, Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1982 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1945; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh, chị. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/5/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. Bị cáo có mặt.

2. Đặng Quốc V, sinh năm 1989 tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Tổ C, khu phố B, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Xuân T, sinh năm 1954 và bà Lê Thị H, sinh năm

1959; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 12/3/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 30/01/2015.

+ Ngày 11/3/2016 bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/5/2019 đến ngày 30/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại: Anh Trương Công H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ B, khu M, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K và Vũ Văn D là bạn bè chơi chung với nhau, trong thời gian chơi chung thì K có nghe D nói chuyện việc Trương Công H nợ tiền D nhưng không trả, do K có quen biết với H nên K nói sẽ gọi điện thoại cho H, nói H trả tiền cho D. Khoảng đầu tháng 9/2018 (không nhớ rõ ngày) K gọi điện thoại cho H nói H trả cho D một ít tiền thì H không đồng ý nên giữa K và H xảy ra mâu thuẫn, cãi vã qua lại và thách thức nhau. Đối với Đặng Quốc V là bạn của K và có chơi chung với anh Phan Thành D, vào khoảng tháng 9/2017 (không nhớ ngày) thì D có nhờ V thương lượng với Trương Công H để D chuộc lại mảnh đất mà D đã bán cho H (bằng giấy tờ tay), V đồng ý và gặp H nói chuyện nhưng H không đồng ý. Sau đó, V giới thiệu cho D bán đất cho anh Trịnh Văn C, trong đó có cả phần đất mà D đã bán cho H (bằng giấy tờ tay), H biết việc V giới thiệu cho D bán đất cho C nên giữa H và V phát sinh mâu thuẫn, thách thức đánh nhau. Đến tối ngày 17/9/2018, Trần Văn K, Đặng Quốc V và một số người bạn của V (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng ăn, uống tại quán dê “X” tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong khi ăn, uống thì giữa K và H có nhắn tin qua lại và thách thức đánh nhau nên K có nói cho V biết, do trước đó V cũng có mâu thuẫn với H nên khi K rủ V vào nhà H giải quyết mâu thuẫn (đánh nhau) thì V đồng ý đi cùng. Lúc này K rủ thêm một người bạn tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và mượn xe ô tô biển số 60C – ...7.30 của anh Nguyễn Công T chủ quán “X”, khi mượn xe K nói với anh T là đi công chuyện nên anh T đồng ý. K điều khiển xe ô tô chở V đến cây xăng “P” tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai đón Q, còn Q rủ thêm 02 người bạn của Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng và cầm theo 03 con dao mã tấu, mỗi con dài 60cm bằng kim loại có lưỡi dạng răng cưa, 01 con dao Thái Lan dài 25cm và 01 con dao Thái Lan dài 20cm, còn

K xuống xe nhặt 01 đoạn tuýp sắt dài 60cm có sẵn gần đó bỏ lên xe, rồi K điều khiển xe ô tô chở tất cả đến nhà H. Đối với Trương Công H do biết nhóm của K sẽ đến đánh nhau nên H chuẩn bị 01 cây kiếm dài 01m và 01 cây mã tấu dài 60cm ngồi ở phòng khách để chờ K đến. Đến 21 giờ cùng ngày khi nhóm của K đến nhà H thì K cầm tuýp sắt, Q và bạn của Q mỗi người cầm theo 01 cây mã tấu, còn V không cầm gì, tất cả xông vào nhà H thì hai bên xảy ra đánh nhau qua lại. Hậu quả H bị K và đồng phạm chém gục tại nhà, còn K, V, Q và 02 người bạn của Q cũng bị thương tích. Sau khi thấy H bị gục tại nhà thì V nói “thôi không chém nữa” thì K, V, Q cùng đồng bọn bỏ đi, còn H được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai. Sau khi điều trị vết thương H làm đơn tố cáo gửi Cơ quan Công an điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0175/TgT/2019 ngày 22/3/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận (bút lục 40-45):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy bong lồi cầu ngoài xương cánh tay trái đã kết hợp xương (Áp dụng Chương 8, điều I, mục 8.3). Tỷ lệ: 05%.

- Tổn thương gãy bong mảnh lớn xương quay trái đã kết hợp xương (Áp dụng Chương 8, điều I, mục 8.4). Tỷ lệ: 03%.

- Tổn thương mẽ xương trụ trái (Áp dụng Chương 8, điều I, mục 8.4). Tỷ lệ: 01%.

- Cho phần sẹo vùng trán trái nằm ngoài chân tóc kích thước 05x0,2cm, sẹo xơ dính, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều II, mục 1). Tỷ lệ: 07%.

- Sẹo môi trên bên trái kích thước 01 x 0,2cm và sẹo nhân trung kích thước 2,5 x 0,2cm, sẹo xơ dính, đổi màu, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1). Tỷ lệ: 15%.

- Sẹo vùng trán trái nằm trong chân tóc kích thước 04 x 0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

- 02 sẹo hông trái kích thước 01 x 0,4cm và 01 x 0,3cm, sẹo lưng trái kích thước 1,3 x 0,3cm, sẹo cẳng tay trái kích thước 1,5 x 0,2cm, sẹo gót chân trái kích thước 01 x 0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 2). Tỷ lệ: 05%.

- Sẹo đầu trên cánh tay trái kích thước 09 x 0,5cm bao gồm sẹo mổ (05cm sẹo vết thương) (Áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 09 x 0,3cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 19 x 0,3cm (bao gồm sẹo mổ) sát khuỷu tay trái (trong đó sẹo vết thương là 05cm) (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

- 02 sẹo 1/3 giữ mặt sau cẳng tay trái hình chữ “Z” kích thước 13 x 0,3cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo bàn tay trái kích thước 07 x 0,3cm nằm mặt mu (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

- Cho vết thương hông trái gây vết rách vào phúc mạc phải phẫu thuật thám sát (Áp dụng Chương 5, điều X, mục 5). Tỷ lệ: 10%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 47%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

Vật chứng vụ án: 02 con dao tự chế mỗi con dài 60cm có lưỡi dao dạng hình răng cưa, 01 con dao Thái Lan dài 25cm và 01 con dao Thái Lan dài 20cm các bị cáo sau khi gây án vứt bỏ tại hiện trường; 01 cây kiếm dài 01m và 01 con dao tự chế dài 60cm thu giữ của Trương Công H là công cụ, phương tiện H dùng để chống trả các bị cáo. Đối với 01 tuýp sắt dài 60cm và 01 con dao tự chế sau khi gây án các bị cáo đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 188/CT-VKSLT, ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo Trần Văn K, Đặng Quốc V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành công bố Công văn số 481/TPPY/2019 ngày 27/11/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai về việc đính chính bản kết luận giám định pháp y của Trương Công H và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn K mức án 03 năm đến 03 năm 06 tháng, xử phạt bị cáo Đặng Quốc V mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại H cũng đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu để tiêu hủy 02 con dao tự chế mỗi con dài 60cm có lưỡi dao dạng hình răng cưa, 01 con dao Thái Lan dài 25cm, 01 con dao Thái Lan dài 20cm, 01 cây kiếm dài 01m và 01 con dao tự chế dài 60cm.

Đối với xe ô tô biển số 60C- ...7.30 do bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội, là tài sản của anh Nguyễn Công T cho bị cáo K mượn và không biết K sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Thành không thu giữ.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành còn thu giữ của bị cáo Đặng Quốc V 01 xe ô tô biển số 38C- 0.91 là tài sản của anh

Trần Văn B xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh B.

Trong quá trình điều tra bị hại Trương Công H khai nguyên nhân dẫn đến việc H bị gây thương tích là do Đặng Quốc V được Phan Thành D nhờ thương lượng với H để chuộc lại mảnh đất mà D đã bán cho H nhưng H không đồng ý nên V đã rủ các đồng phạm đến nhà và đánh gây thương tích đối với H vào tối ngày 17/9/2018. Tuy nhiên, tại phiên tòa lời khai của bị hại H đã thống nhất với lời khai của các bị cáo, theo đó bị cáo K là người giữ vai trò chính trong vụ án chứ không phải bị cáo V.

Đối với người đàn ông tên Q và 02 người đàn ông là bạn của Q (không rõ nhân thân, lai lịch) có vai trò đồng phạm gây thương tích cho H Cơ quan điều tra công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn K, Đặng Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Do có mâu thuẫn từ trước nên vào lúc 21 giờ ngày 17/9/2018, Trần Văn K đã rủ Đặng Quốc V, Q và 02 người bạn của Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cầm theo dao tự chế, dao Thái Lan và tuýp sắt đến nhà của Trương Công H tại tổ B, khu M, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai giải quyết mâu thuẫn. Hậu quả, K, V, Q và 02 người bạn của Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã gây thương tích đối với Trương Công H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 47%.

Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Văn K, Đặng Quốc V đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm cho xã hội. Mặc khác, gây ảnh hưởng xấu về an ninh và trật tự công cộng. Vụ án có tính chất đồng phạm, bị cáo K là chủ mưu rủ bị cáo V và là người trực tiếp cầm dao xông vào nhà, gây thương tích cho bị hại H. Đối với bị cáo V có vai trò là đồng phạm với bị cáo K nhưng tham gia hạn chế, không mang theo hung khí khi vào nhà bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với hành vi của các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo cũng đã công khai xin lỗi bị hại thể hiện sự hối cải của các bị cáo. Đồng thời, bị cáo Trần Văn K, Đặng Quốc V đều từng là quân nhân. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, đối với bị cáo V hiện đang là lao động chính trong gia đình, trong thời gian tại ngoại ý thức chấp hành pháp luật tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo V được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu để tiêu hủy 02 con dao tự chế mỗi con dài 60cm có lưỡi dao dạng hình răng cưa, 01 con dao Thái Lan dài 25cm, 01 con dao Thái Lan dài 20cm, 01 cây kiếm dài 01m và 01 con dao tự chế dài 60cm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn K, Đặng Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định nên chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K, Đặng Quốc V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 29/5/2019.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/11/2019.

Giao bị cáo Đặng Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu để tiêu hủy 02 con dao tự chế mỗi con dài 60cm có lưỡi dao dạng hình răng cưa, 01 con dao Thái Lan dài 25cm, 01 con dao Thái Lan dài 20cm, 01 cây kiếm dài 01m và 01 con dao tự chế dài 60cm.

(Hiện vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn K, Đặng Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn K, Đặng Quốc V, bị hại Trương Công H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai (1);
- VKSND T. Đồng Nai (1)
- VKSND H. Long Thành (1);
- NTG CA H.Long Thành (3);
- CQĐT CA H.Long Thành (1);
- CCTHADS H.Long Thành (1);
- Sở tư pháp T.Đồng Nai (1);
- UBND X.P, H.T (1);
- Người bị hại (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trí Hoàng